

PHỤ LỤC 3

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-STC ngày /7/2020 của
Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh)*

ĐỀ CƯƠNG
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VỐN NHÀ NƯỚC VÀO
DOANH NGHIỆP, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT
ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019
(đối với các Cơ quan đại diện chủ sở hữu)

Việc báo cáo đánh giá thực hiện theo các nội dung giám sát tài chính của Cơ quan đại diện chủ sở hữu theo quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính (*báo cáo bắt buộc đầy đủ các nội dung theo quy định*).

I. Đánh giá hoạt động đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp:

Trong năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh không có đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, cụ thể: Không có thành lập mới doanh nghiệp nhà nước; không có bổ sung vốn điều lệ đối với doanh nghiệp nhà nước đang hoạt động; không có bổ sung vốn nhà nước tại công ty cổ phần.

II. Đối với hoạt động của DNNN:

1. Số lượng DNNN thuộc Cơ quan đại diện chủ sở hữu:

Hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý vốn nhà nước tại 04 doanh nghiệp:

- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Trà Vinh (100% vốn điều lệ);
- Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Trà Vinh (100% vốn điều lệ);
- Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh (82,34% vốn điều lệ);
- Công ty cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh (64% vốn điều lệ).

Số lượng doanh nghiệp năm 2019 không tăng, giảm so với báo cáo năm 2018.

2. Các nội dung đánh giá:

a) Chi tiết đánh giá tình hình Công ty mẹ

*** Đối với Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Trà Vinh:**

- Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

+ Doanh thu tiêu thụ vé số (DTTT) năm 2019 là 3.818.320 triệu đồng, (trong đó: DTTT vé số truyền thống là 3.725.737 triệu đồng, DTTT vé số tự chọn là 92.583 triệu đồng), tỷ lệ tiêu thụ bình quân đạt 88,13%, tăng 575.233 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2018, tăng 1.097.496 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2017; đạt 114,66% so với kế hoạch năm 2019 (Kế hoạch: 3.330.000 triệu đồng).

+ Doanh thu hoạt động tài chính năm 2019 là 43.498 triệu đồng, tăng 15,89% so với cùng kỳ năm 2018 với số tiền tăng 5.964 triệu đồng; tăng 17,21% so với cùng kỳ năm 2017 với số tiền tăng 6.386 triệu đồng.

+ Thu nhập khác năm 2019 là 1.490 triệu đồng, giảm 50,07% so với cùng kỳ năm 2018 với số tiền giảm 1.495 triệu đồng; giảm 23,89% so với cùng kỳ năm 2017 với số tiền giảm 468 triệu đồng.

+ Lợi nhuận thực hiện trước thuế năm 2019 là 431.577 triệu đồng, tăng 9,54% so với cùng kỳ năm 2018 với số tiền tăng 37.570 triệu đồng; tăng 22,34% so với cùng kỳ năm 2017 với số tiền tăng 78.812 triệu đồng, đạt 126,94% so với kế hoạch năm 2019 (Kế hoạch: 340.000 triệu đồng).

- **Tình hình tài chính của Công ty:** An toàn, cơ cấu tài sản, nguồn vốn phù hợp, Công ty sử dụng vốn và tài sản hiệu quả, khả năng sinh lời cao, khả năng thanh khoản cao, bảo toàn vốn chủ sở hữu, thể hiện qua một số chỉ số chủ yếu sau:

+ Vốn chủ sở hữu (mã 410): 366.910.000.000 đồng

+ Hệ số bảo toàn vốn: 1

+ Tổng tài sản: 1.153.787.157.871 đồng

+ Lợi nhuận sau thuế: 345.253.339.966 đồng

+ Hiệu quả sử dụng vốn:

. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE): 94,10%

. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA): 29,92%

- Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản:

+ Tình hình đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, liên doanh và đầu tư dài hạn khác: Không có.

+ Tình hình đầu tư tài sản, tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động: Không có.

+ Tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả: Công ty thực hiện việc quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả theo quy định.

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao áp dụng theo thời gian quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ, quản lý, sử dụng và trích

khấu hao tài sản cố định; Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ, quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định; Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/4/2017 sửa đổi bổ sung Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ, quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Việc đầu tư mua sắm tài sản, thanh lý tài sản cố định, Công ty thực hiện theo quy chế mua sắm tài sản, vật tư hàng hóa, quản lý và sử dụng tài sản công và có thành lập Hội đồng kiểm kê, thanh lý, nhượng bán tài sản.

Về tình hình nợ phải thu, nợ phải trả, Công ty luôn theo dõi chặt chẽ, có ban hành quy chế quản lý nợ theo quy định.

Tổng nợ phải thu đến 31/12/2019 là 159.889 triệu đồng, trong đó nợ phải thu của khách hàng là đại lý vé số là 146.720 triệu đồng, trả trước cho người bán 197 triệu đồng, còn lại là các khoản phải thu khác chủ yếu là khoản dự thu lãi tiền gửi các ngân hàng là 12.971 triệu đồng.

Tổng nợ phải trả đến 31/12/2019 là 786.877 triệu đồng, chủ yếu là nợ ngắn hạn, trong đó, thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước là 649.602 triệu đồng, quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng là 111.654 triệu đồng, đại lý vé số tự chọn nộp tiền ứng trước là 491 triệu đồng, phải trả cho người lao động là 9.114 triệu đồng là khoản lương năm 2019 còn lại sau khi quyết toán cuối năm, số còn lại là quỹ khen thưởng, phúc lợi, các khoản phải trả khác là 16.016 triệu đồng.

Khả năng thanh toán nợ: Khả năng thanh toán hiện hành bằng 1,47 lần, khả năng thanh toán nhanh bằng 1,33 lần.

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: 2,14 lần.

- Tình hình chấp hành chế độ chính sách:

+ Luôn tuân thủ và chấp hành các quy định về chính sách thuế, về chính sách tiền lương và các chính sách khác.

+ Công ty luôn chấp hành các chính sách pháp luật của Nhà nước, chấp hành chế độ kế toán, báo cáo tài chính theo đúng quy định tại Thông tư số 168/2009/TT-BTC ngày 19/8/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty Xổ số kiến thiết; Nghị định số 122/2017/NĐ-CP ngày 13/11/2017 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ, ngành liên quan.

+ Công ty thực hiện quản lý lao động tiền lương theo quy định tại Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với Người lao động làm việc trong công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người quản lý Công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

+ Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước: Năm 2019 Công ty thực hiện nộp NSNN là 1.100.362 triệu đồng (không bao gồm thuế thu nhập cá nhân), đạt 115,83% so với kế hoạch giao (Kế hoạch: 950.000 triệu đồng).

- **Tình hình thực hiện các kiến nghị trước đó của Chủ sở hữu/Kiểm soát viên/Kiểm toán/Thanh tra/cơ quan quản lý tài chính doanh nghiệp:** Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh Trà Vinh đã thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước về công tác quản lý tài chính và công tác chấn chỉnh quản lý tài chính, kế toán. Tuy nhiên, còn tồn tại kiến nghị “*có phương án tổ chức quản lý sử dụng có hiệu quả đối với thửa đất số 232 diện tích 4.521,80m² tại ấp Sa Bình, xã Long Đức, Thành phố Trà Vinh*”. Theo giải trình, Công ty đang phối hợp với đơn vị tư vấn, lên phương án thiết kế, do phương án thiết kế nhiều lần thay đổi để xin chủ trương đầu tư do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp.

* **Đối với Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Trà Vinh:**

- **Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh:** Tổng doanh thu năm 2019 của Công ty là 95.859 triệu đồng, tăng 47,27% so với cùng kỳ năm 2018 với số tiền tăng 30.681 triệu đồng, tăng 323% so với cùng kỳ năm 2017 với số tiền tăng 73.039 triệu đồng; đạt 143,74% so với kế hoạch giao (Kế hoạch: 66.687 triệu đồng), trong đó:

+ **Đối với hoạt động công ích:** Khối lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm 2019 là 267.484,23 ha, đạt 106,66 % kế hoạch giao (Kế hoạch 250.772 ha).

Doanh thu thực hiện bằng chi phí thực hiện nên không có lợi nhuận. Cụ thể: Tổng doanh thu bằng tổng chi phí thực hiện trong năm là 94.199 triệu đồng (Trong đó: *Doanh thu ngân sách cấp bù bằng chi phí thực hiện là 94.118 triệu đồng, doanh thu hoạt động tài chính bằng chi phí thực hiện là: 78 triệu đồng, doanh thu khác bằng chi phí thực hiện là: 3 triệu đồng*), tăng 46,63% so với cùng kỳ năm 2018 với số tiền tăng là 29.957 triệu đồng, tăng 474,49% so với cùng kỳ năm 2017 với số tiền tăng là 77.802 triệu đồng.

Nguyên nhân doanh thu và chi phí tăng mạnh trong năm 2019 so với năm 2018, 2017 và các năm trước là do Công ty được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý thêm nguồn vốn sửa chữa lớn các công trình thủy lợi năm 2019 và vốn bổ sung năm 2017, năm 2018 (*nguồn vốn này trước đây do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh làm chủ đầu tư*).

+ **Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2019 là 1.646 triệu đồng, tăng 148,64% so với cùng kỳ năm 2018 với số tiền tăng là 984 triệu đồng, giảm 73,22% so với cùng kỳ năm 2017 với số tiền giảm 4.501 triệu đồng.

Doanh thu hoạt động tài chính năm 2019 là 13 triệu đồng, tăng 225% so với cùng kỳ năm 2018 với số tiền tăng 9 triệu đồng, tăng 116,67% so với cùng kỳ năm 2017 với số tiền tăng 7 triệu đồng.

Thu nhập khác năm 2019: Không có phát sinh.

Giá vốn hàng bán thực hiện năm 2019 là 1.605 triệu đồng, tăng 237,18% so với cùng kỳ năm 2018 với số tiền tăng 1.130 triệu đồng, giảm 243,36% so với cùng kỳ năm 2017 với số tiền giảm 3.906 triệu đồng.

Chi phí tài chính và chi phí bán hàng: Không có phát sinh.

Chi phí quản lý doanh nghiệp thực hiện năm 2019 là 23 triệu đồng, giảm 71,25% so với cùng kỳ năm 2018 với số tiền giảm là 57 triệu đồng, giảm 94,56% so với cùng kỳ 2017 với số tiền giảm 400 triệu đồng.

Lợi nhuận thực hiện trước thuế là 31 triệu đồng, giảm 72,07% so với cùng kỳ năm 2018 với số tiền giảm 80 triệu đồng, giảm 83,94% so với cùng kỳ năm 2017 với số tiền giảm 162 triệu đồng.

- Tình hình tài chính của Công ty: An toàn, cơ cấu tài sản, nguồn vốn phù hợp, khả năng thanh toán lớn hơn 1, bảo toàn vốn chủ sở hữu thể hiện qua một số chỉ số chủ yếu sau:

- + Vốn chủ sở hữu (mã 410): 523.966.414.053 đồng
- + Hệ số bảo toàn vốn: 1
- + Tổng tài sản: 569.920.575.575 đồng
- + Lợi nhuận sau thuế: 25.129.607 đồng

Nhiệm vụ chính của Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Trà Vinh chủ yếu là hoạt động công ích, doanh thu bằng chi phí do ngân sách cấp bù nên không có lợi nhuận.

- Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản:

+ Tình hình đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, liên doanh và đầu tư dài hạn khác: Không có.

+ Tình hình đầu tư tài sản, tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động: Không có.

+ Tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả: Công ty thực hiện việc quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả theo quy định.

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao áp dụng theo thời gian quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ, quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định; Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ, quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định; Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/4/2017 sửa đổi bổ sung Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ, quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Việc đầu tư mua sắm tài sản, thanh lý tài sản cố định, Công ty thực hiện theo quy chế mua sắm tài sản, vật tư hàng hóa, quản lý và sử dụng tài sản công và có thành lập Hội đồng kiểm kê, thanh lý, nhượng bán tài sản.

Về tình hình nợ phải thu, nợ phải trả: Công ty luôn theo dõi chặt chẽ, có ban hành quy chế quản lý nợ và thành lập Hội đồng xử lý nợ và trích lập khoản dự phòng phải thu khó đòi. Các khoản công nợ hàng quý có làm đối chiếu xác nhận với đơn vị bạn.

Tổng nợ phải thu đến ngày 31/12/2019 là 5.331 triệu đồng, chủ yếu là khoản phải thu ngắn hạn chiếm 99,62% trên tổng khoản phải thu, dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi là 300 triệu đồng. Tổng nợ phải trả đến 31/12/2019 là 45.954 triệu đồng chủ yếu là nợ ngắn hạn chiếm 100%, không có nợ quá hạn.

Khả năng thanh toán nợ: Khả năng thanh toán hiện hành bằng 1,13 lần, khả năng thanh toán nhanh bằng 1,10 lần.

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: 0,09 lần

- Tình hình chấp hành chế độ chính sách:

+ Luôn tuân thủ và chấp hành các quy định về chính sách thuế, về chính sách tiền lương và các chính sách khác.

+ Công ty thực hiện quản lý lao động tiền lương theo quy định tại Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với Người lao động làm việc trong Công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người quản lý công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

+ Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước: Công ty luôn chấp hành các quy định về thuế nộp đầy đủ các loại thuế theo quy định.

- Tình hình thực hiện nghĩa vụ công ích:

+ Khối lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện năm 2019 là 267.484,23 ha đạt 106,66 % kế hoạch giao (Kế hoạch 250.772 ha).

+ Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích năm 2019 là 94.199 triệu đồng đạt 141,26% so với kế hoạch (Kế hoạch: 66.687 triệu đồng).

+ Chi phí phát sinh liên quan đến cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích trong năm 2019 là 64.199 triệu đồng. Nhiệm vụ chính của Công ty là hoạt động công ích, doanh thu bằng chi phí do ngân sách cấp bù nên không có lợi nhuận.

- Tình hình thực hiện các kiến nghị trước đó của Chủ sở hữu/Kiểm soát viên/Kiểm toán/Thanh tra/cơ quan quản lý tài chính doanh nghiệp:

Trong năm 2019, Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi đã thực hiện Quyết định 831/QĐ-CT ngày 20/9/2019 của Cục Thuế tỉnh Trà Vinh về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế với số tiền nộp phạt là 129.695.981 đồng, hiện nay Công ty đã nộp toàn bộ số tiền trên vào ngân sách tỉnh.

III. Đối với doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước:

1. Số lượng DNCP có vốn nhà nước do Cơ quan đại diện chủ sở hữu làm đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước, trong đó:

- Số DN do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: 02 doanh nghiệp là Công ty cổ phần công trình Đô thị Trà Vinh; Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh.

- Số DN do Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ: không có

Số lượng doanh nghiệp năm 2019 không tăng, giảm so với báo cáo năm 2018.

2. Đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ

*** Công ty cổ phần Công trình Đô thị Trà Vinh**

a) Việc bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp:

Tình hình tài chính của Công ty an toàn, Công ty sử dụng vốn và tài sản hiệu quả, bảo toàn vốn chủ sở hữu, thể hiện qua một số chỉ số chủ yếu sau:

- Vốn chủ sở hữu (mã 410): 23.650.379.119 đồng

- Hệ số bảo toàn vốn: 1,47

- Tổng tài sản: 40.732.533.921 đồng

- Lợi nhuận sau thuế: 6.212.674.197 đồng

b) Việc quản lý và sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp theo các nội dung sau:

- Hoạt động đầu tư vốn, tài sản tại doanh nghiệp và hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp (nguồn vốn huy động gắn với dự án đầu tư, tiến độ thực hiện dự án đầu tư, tiến độ giải ngân vốn đầu tư):

+ Công ty cổ phần công trình Đô thị Trà Vinh đầu tư thành lập Công ty TNHH MTV Cây xanh và Môi trường Thành Phát (Công ty con) trực thuộc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Trà Vinh, vốn điều lệ là 3.500 triệu (theo Quyết định số 30/QĐ-HĐQT ngày 05/7/2018 của Công ty cổ phần công trình đô thị Trà Vinh). Trong năm 2019 Công ty TNHH MTV Cây xanh và Môi trường Thành Phát hoạt động có lợi nhuận.

- Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động; phát hành trái phiếu: không có.

- Tình hình quản lý tài sản, quản lý nợ tại doanh nghiệp, khả năng thanh toán nợ của doanh nghiệp, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu:

+ Công ty quản lý tài sản chặt chẽ, công nợ của khách hàng được quản lý và theo dõi từng khách hàng. Thực hiện trích khấu hao tài sản theo quy định.

+ Tổng nợ phải thu đến ngày 31/12/2019 là 11.528 triệu đồng, chủ yếu là khoản phải thu ngắn hạn chiếm 98,73% trên tổng khoản phải thu, dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi là 132 triệu đồng. Tổng nợ phải trả đến 31/12/2019 là 15.082 triệu đồng, chủ yếu là nợ ngắn hạn, trong đó nợ dài hạn 1.727 triệu đồng.

+ Khả năng thanh toán nợ: Khả năng thanh toán hiện hành bằng 1,56 lần, khả năng thanh toán nhanh bằng 1,47 lần.

+ Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: 0,59 lần.

- Tình hình lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp.

+ Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2019 là 2.201 triệu đồng, giảm 70,46% so với cùng kỳ năm 2018 với số tiền giảm 5.521 triệu đồng, tăng 165% so với cùng kỳ năm 2017 với số tiền tăng 5.577 triệu đồng.

+ Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư năm 2019 là (1.917) triệu đồng, giảm 618,11% so với cùng kỳ năm 2018 với số tiền giảm 2.287 triệu đồng, giảm 197,86% so với cùng kỳ năm 2017 với số tiền giảm 3.876 triệu đồng.

+ Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính năm 2019 là (80) triệu đồng, tăng 103,23% so với cùng kỳ năm 2018 với số tiền tăng 2.369 triệu đồng, tăng 103,62% so với cùng kỳ năm 2017 với số tiền tăng 2.127 triệu đồng.

+ Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ năm 2019 là 204 triệu đồng, tăng 103,70% so với cùng kỳ năm 2018 với số tiền tăng 5.686 triệu đồng, giảm 97,17% so với cùng kỳ năm 2017 với số tiền giảm 7.001 triệu đồng.

+ Tiền và tương đương tiền cuối kỳ năm 2019 là 7.964 triệu đồng, tăng 2,63% so với cùng kỳ năm 2018 với số tiền giảm 204 triệu đồng, giảm 39,86% so với cùng kỳ năm 2017 với số tiền giảm 5.279 triệu đồng.

c) Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp:

- Kết quả hoạt động kinh doanh: Doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE), tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA):

+ Tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2019 là 55.610 triệu đồng, tăng 23,88% so với cùng kỳ năm 2018 với số tiền tăng 10.721 triệu đồng, tăng 65,72% so với cùng kỳ năm 2017 với số tiền tăng 22.055 triệu đồng; đạt 120,06% so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (theo Nghị quyết 46.320 triệu đồng).

+ Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2019 là 7.004 triệu đồng, tăng 14,78% so với cùng kỳ năm 2018 với số tiền tăng 902 triệu đồng, tăng 12,38 so với cùng kỳ năm 2017 với số tiền tăng 772 triệu đồng; đạt 105,91% so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (theo Nghị quyết 6.613 triệu đồng).

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2019 là 6.246 triệu đồng, tăng 19,20% so với cùng kỳ năm 2018 với số tiền tăng 1.006 triệu đồng, tăng 26,11% so với cùng kỳ năm 2017 với số tiền tăng 1.294 triệu đồng; đạt 111,28% so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (theo Nghị quyết 5.613 triệu đồng).

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE): 24,35%

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA): 15,33%

- Việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước: Công ty luôn chấp hành các quy định về thuế nộp đầy đủ các loại thuế theo quy định.

d) Việc thực hiện kế hoạch thoái vốn nhà nước, thu hồi vốn nhà nước, thu lợi nhuận, cổ tức được chia từ doanh nghiệp.

- Việc thực hiện kế hoạch thoái vốn nhà nước, thu hồi vốn nhà nước: Không có.

- Tổng số tiền chia cổ tức năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 là 1.925 triệu đồng (chiếm 30,985% lợi nhuận sau thuế năm 2019). Mức cổ tức chi trả năm 2019 là 1.100 đồng/cổ phần.

**** Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh:***

a) Việc bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp:

Tình hình tài chính của Công ty an toàn, Công ty sử dụng vốn và tài sản hiệu quả, bảo toàn vốn chủ sở hữu, thể hiện qua một số chỉ số chủ yếu sau:

- Vốn chủ sở hữu (mã 410): 165.847.026.203 đồng

- Hệ số bảo toàn vốn: 1,08

- Tổng tài sản: 316.942.504.257 đồng

- Lợi nhuận sau thuế: 12.449.960.634 đồng

b) Việc quản lý và sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp theo các nội dung sau:

- Hoạt động đầu tư vốn, tài sản tại doanh nghiệp và hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp (nguồn vốn huy động gắn với dự án đầu tư, tiến độ thực hiện dự án đầu tư, tiến độ giải ngân vốn đầu tư): Năm 2019 Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh không có đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp.

- Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động; phát hành trái phiếu: không có.

- Tình hình quản lý tài sản, quản lý nợ tại doanh nghiệp, khả năng thanh toán nợ của doanh nghiệp, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu:

+ Công ty quản lý tài sản chặt chẽ, công nợ của khách hàng được quản lý và theo dõi từng khách hàng. Thực hiện trích khấu hao tài sản theo quy định.

+ Tổng nợ phải thu đến ngày 31/12/2019 là 5.316 triệu đồng, chủ yếu là khoản phải thu ngắn hạn chiếm 100%, dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi là 1.203 triệu đồng. Tổng nợ phải trả đến 31/12/2019 là 151.095 triệu đồng, trong đó nợ dài hạn 79.606 triệu đồng.

+ Khả năng thanh toán nợ: Khả năng thanh toán hiện hành bằng 0,31 lần, khả năng thanh toán nhanh bằng 0,12 lần.

+ Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: 0,91 lần.

- Tình hình lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp.

+ Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh là 36.735 triệu đồng, tăng 52,40% so với cùng kỳ năm 2018 với số tiền tăng 12.630 triệu đồng, tăng 1.471,88% so với cùng kỳ năm 2017 với số tiền tăng 34.398 triệu đồng.

+ Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư là (23.678) triệu đồng, giảm 365,18% so với cùng kỳ năm 2018 với số tiền giảm 28.768 triệu đồng, giảm 9,59% so với cùng kỳ năm 2017 với số tiền giảm 2.072 triệu đồng.

+ Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính là (13.708) triệu đồng, tăng 34,20% so với cùng kỳ năm 2018 với số tiền tăng 7.125 triệu đồng, tăng 63,54% so với cùng kỳ năm 2017 với số tiền tăng 13.843 triệu đồng.

+ Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ là (651) triệu đồng, tăng 64,17% so với cùng kỳ năm 2018 với số tiền tăng 1.166 triệu đồng, tăng 97,65% so với cùng kỳ năm 2017 với số tiền tăng 27.000 triệu đồng.

+ Tiền và tương đương tiền cuối kỳ là 2.495 triệu đồng, giảm 20,69% so với cùng kỳ năm 2018 với số tiền giảm 651 triệu đồng, giảm 49,73% so với cùng kỳ năm 2017 với số tiền giảm 2.468 triệu đồng.

c) Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp:

- Kết quả hoạt động kinh doanh: Doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE), tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA);

+ Tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2019 là 98.312 triệu đồng, tăng 7,31% so với cùng kỳ với năm 2019 với số tiền tăng 6.694 triệu đồng, tăng 17,04% so với cùng kỳ năm 2018 với số tiền tăng 14.313 triệu đồng; đạt 101,49% so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (theo Nghị quyết 96.870 triệu đồng).

+ Lợi nhuận thực hiện trước thuế năm 2019 là 15.576 triệu đồng, tăng 11,39% so với cùng kỳ năm 2018 với số tiền tăng 1.592 triệu đồng, tăng 24,54% so với cùng kỳ năm 2017 với số tiền tăng 3.069 triệu đồng; đạt 108,32% so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (theo Nghị quyết 14.379 triệu đồng).

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2019 là 12.450 triệu đồng, tăng 11,60% so với cùng kỳ năm 2018 với số tiền tăng 1.294 triệu đồng, tăng 24,66% với số tiền tăng 2.493 triệu đồng; đạt 108,23% so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (theo Nghị quyết 11.503,2 triệu đồng).

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE): 7,51%

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA): 3,93%

- Việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước: Công ty luôn chấp hành các quy định về thuế nộp đầy đủ các loại thuế theo quy định.

d) Việc thực hiện kế hoạch thoái vốn nhà nước, thu hồi vốn nhà nước, thu lợi nhuận, cổ tức được chia từ doanh nghiệp.

- Việc thực hiện kế hoạch thoái vốn nhà nước: Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh, tỷ lệ vốn nhà nước nắm giữ là 82,34% vốn điều lệ, cao hơn 18,34% so với tỷ lệ theo Phương án cổ phần hóa được duyệt theo Quyết định 2373/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh. Tỉnh đã chỉ đạo Công ty tiếp tục thoái vốn nhà nước để đảm bảo vốn nhà nước tại doanh nghiệp đúng tỷ lệ theo Phương án cổ phần hóa là 64% vốn điều lệ tại Công văn số 4282/UBND-KT ngày 20/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc tiếp tục chào bán cổ phần do Nhà nước nắm giữ tại Công ty Cấp thoát nước Trà Vinh. Tiến độ thực hiện đến nay đã thành lập Ban Chỉ đạo thoái vốn nhà nước theo Quyết định số 1566/QĐ-UBND ngày 15/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh. Công ty đang thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp.

- Tổng số tiền chia cổ tức năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 là 7.299 triệu đồng (chiếm 58,63% lợi nhuận sau thuế năm 2019). Mức cổ tức chi trả năm 2019 là 500 đồng/cổ phần.

IV. Đánh giá tình hình đầu tư vốn ra nước ngoài của doanh nghiệp:

Qua rà soát, hiện nay các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước (Công ty TNHH MTV Xô số kiến thiết Trà Vinh; Công ty TNHH Quản lý khai thác công trình thủy lợi Trà Vinh; Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh; Công ty cổ phần công trình Đô thị Trà Vinh) không có thực hiện đầu tư vốn ra nước ngoài.

V. Đánh giá việc thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu trong năm 2019 đối với doanh nghiệp do mình đại diện chủ sở hữu theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.

Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp (gọi tắt là Luật quản lý vốn nhà nước) và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan có hiệu lực thi hành, tỉnh Trà Vinh đã chỉ đạo các doanh nghiệp nhà nước xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Điều lệ và Quy chế quản lý tài chính của doanh nghiệp theo quy định tại Điều 64 Luật quản lý vốn nhà nước; đồng thời, hàng năm Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện giao chỉ tiêu kế hoạch phù hợp với đặc thù hoạt động sản xuất, kinh doanh của từng doanh nghiệp do địa phương quản lý để làm căn cứ đánh giá, xếp loại doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ và chỉ đạo các doanh nghiệp thực hiện cập nhật số liệu báo cáo tài chính vào hệ thống thông tin quản lý tài chính doanh nghiệp trên website của Bộ Tài chính theo quy định tại Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 và

thực hiện công khai thông tin theo quy định tại Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ.

VI. Nguyên nhân, tồn tại, hạn chế:

Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2015; qua quá trình triển khai thực hiện đến nay tỉnh Trà Vinh chưa có phát sinh vướng mắc, bất cập.

VII. Kiến nghị, đề xuất giải pháp về hoạt động đầu tư, quản lý sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp: không có